
**CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN
THỰC PHẨM YÊN BÁI
BÁO CÁO TÀI CHÍNH VĂN PHÒNG CÔNG TY
GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được soát xét bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
Báo cáo của Ban Giám đốc	2-4
Báo cáo kết quả công tác soát xét	5
Báo cáo tài chính văn phòng công ty giữa niên độ đã được soát xét	6-29
<i>Bảng cân đối kế toán văn phòng công ty giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2018</i>	<i>6 – 9</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh văn phòng công ty giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018</i>	<i>10</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ văn phòng công ty giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018</i>	<i>11– 12</i>
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính văn phòng công ty giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018</i>	<i>13 - 29</i>

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Lâm nông sản thực phẩm Yên Bái (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính văn phòng công ty giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Lâm nông sản Thực phẩm Yên Bái tiền thân là Công ty Chế biến Lâm nông sản Thực phẩm, là doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái, được thành lập theo Quyết định số 53/QĐ – UB ngày 09/06/1994 do Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái cấp.

Công ty Chế biến Lâm nông sản Thực phẩm chính thức chuyển đổi hình thức sở hữu từ doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty Cổ phần theo Quyết định số 276/QĐ-UB ngày 27 tháng 08 năm 2004 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 1603000045 ngày 01 tháng 10 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty được cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 01 ngày 16 tháng 05 năm 2007 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ từ 5.000.000.000 VND lên 11.000.000.000 VND; thay đổi lần 02 ngày 01 tháng 08 năm 2011 về việc tăng vốn điều lệ từ 11.000.000.000 VND lên 17.000.450.000 VND; đăng ký kinh doanh số 5200116441 thay đổi lần 03 vào ngày 28 tháng 12 năm 2011 về việc đăng ký thêm đơn vị trực thuộc (Nhà máy chế biến tinh dầu quế Văn Chấn); thay đổi lần thứ 04 ngày 30 tháng 05 năm 2013 về việc tăng vốn điều lệ từ 17.000.450.000 VND lên 34.000.900.000 VND; đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 10 tháng 09 năm 2013 về việc đăng ký thêm đơn vị trực thuộc (Nhà máy gia công Giấy Phú Thịnh); đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 18 tháng 09 năm 2014 về việc đăng ký thêm đơn vị trực thuộc (Nhà máy Giấy Yên Hợp); đăng ký thay đổi lần thứ 07 ngày 29 tháng 7 năm 2016 về việc thay đổi vốn điều lệ.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 07: 47.600.880.000 VND

Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 30 tháng 06 năm 2018: 47.600.880.000 VND

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Việt Nam
Điện thoại : (0216) 3 862 278
Fax : (0216) 3 862 804
Email : yfatuf@gmail.com
Website : http://yfatuf.com.vn
Mã số thuế : 5 2 0 0 1 1 6 4 4 1

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Nhà máy giấy Yên Bình	Xã Phú Thịnh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
Nhà máy giấy Văn Chấn	Xã Thượng Bằng La, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái
Nhà máy giấy Minh Quân	Xã Minh Quân, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái
Nhà máy gia công giấy xuất khẩu Nguyễn Phúc	Phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
Nhà máy sản Văn Yên	Xã Đông Cuông, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái
Nhà máy chế biến tinh dầu quế Văn Chấn	Xã Sơn Lương, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái
Nhà máy gia công giấy Phú Thịnh	Xã Phú Thịnh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
Nhà máy giấy Yên Hợp	Xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính văn phòng công ty tại thời điểm 30 tháng 06 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh văn phòng công ty giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ văn phòng công ty giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Văn phòng Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính văn phòng công ty giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 29).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào khác xảy ra cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính văn phòng công ty giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính văn phòng công ty giữa niên độ này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Trần Công Bình	Chủ tịch
Ông Nguyễn Quốc Trinh	Ủy viên
Bà Hứa Minh Hồng	Ủy viên
Bà Hoàng Thị Bình	Ủy viên
Bà Trương Thị Hoàng Yến	Ủy viên

Ban Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Quốc Trinh	Giám đốc
Ông Lê Long Giang	Phó Giám đốc

Ban Kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Ông Nguyễn Thanh Bình	Trưởng ban	
Ông Nguyễn Hồng Quang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 4 năm 2018
Ông Lương Quốc Quyền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 4 năm 2018
Ông Nguyễn Văn Trữ	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 07 tháng 4 năm 2018
Ông Nguyễn Thanh Sơn	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 07 tháng 4 năm 2018

Kế toán trưởng

Bà Hứa Minh Hồng

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã soát xét Báo cáo tài chính văn phòng công ty giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính văn phòng công ty giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của Văn phòng Công ty trong từng kỳ kế toán. Trong việc lập báo cáo tài chính văn phòng công ty giữa niên độ này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;

1022/2018
C/HEM
WACH T
KINH TAI
NHAT
A
10/10/2018

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Thực hiện các phân đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nếu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính văn phòng công ty giữa niên độ;
- Lập và trình bày Báo cáo tài chính văn phòng công ty giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính Văn phòng công ty giữa niên độ.
- Lập Báo cáo tài chính văn phòng công ty giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hiện hữu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính văn phòng công ty giữa niên độ.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính văn phòng công ty giữa niên độ; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính văn phòng công ty giữa niên độ được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Yên Bái, ngày 08 tháng 08 năm 2018

Thay mặt Ban Giám đốc,

Giám đốc



Nguyễn Quốc Trinh

14
13
12
11
10
9
8
7
6
5
4
3
2
1
A
B
C
D
E
F
G
H
I
J
K
L
M
N
O
P
Q
R
S
T
U
V
W
X
Y
Z

Số : 2006.01.01/2018/BCTC-NVT2
Ngày : 08 tháng 8 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT

Về Báo cáo tài chính văn phòng Công ty giữa niên độ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Kính gửi : Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Lâm nông sản Thực phẩm Yên Bái

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính văn phòng Công ty giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Lâm nông sản Thực phẩm Yên Bái, được lập ngày 08 tháng 8 năm 2018 từ trang 06 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán văn phòng Công ty giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2018, Báo cáo kết quả kinh doanh văn phòng Công ty giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ văn phòng Công ty giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính văn phòng Công ty giữa niên độ.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính văn phòng Công ty giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính văn phòng Công ty giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính văn phòng Công ty giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét, Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính văn phòng Công ty giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính văn phòng Công ty giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hồng Thanh

CNĐKHNKT số: 0053-2018-124-1

Trụ Sở Chính:

Số 11, phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP Hà Nội
(T) (84-24) 3761 3399 (F) (84-24) 3761 5599 (W) www.ntv.vn (E) vpa@ntv.vn

Chi nhánh tại Hà Nội:

Số 21 ngõ B0, phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:

104 - 106 Trần Lưu, Phường An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

Chi nhánh tại TP. Hải Phòng:

K3/125, Tô Hiệu, P. Trại Cau, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẤN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VẤN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2018

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		95.094.106.208	82.995.672.059
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	48.269.998.133	10.114.017.562
1. Tiền	111		3.169.998.133	7.114.017.562
2. Các khoản tương đương tiền	112		45.100.000.000	3.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		44.495.146.432	70.592.085.511
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	8.260.207.369	5.325.172.057
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	383.836.224	590.400.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		35.473.606.812	64.779.296.310
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	777.079.959	296.801.076
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(399.583.932)	(399.583.932)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		1.337.077.438	2.204.028.986
1. Hàng tồn kho	141	V.6	1.337.077.438	2.237.862.449
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(33.833.463)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		991.884.205	85.540.000
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	991.884.205	85.540.000
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

15/06/2018
 T. C. T. T. T.
 H. V. T. T. T.
 O. U. T. T. T.
 15/06/2018
 T. C. T. T. T.
 H. V. T. T. T.
 O. U. T. T. T.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán văn phòng công ty giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		26.547.463.321	28.034.650.764
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		26.547.463.321	28.034.650.764
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	26.391.402.837	28.034.650.764
<i>Nguyên giá</i>	222		167.915.780.874	164.931.209.008
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(141.524.378.037)	(136.896.558.244)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	156.060.484	-
<i>Nguyên giá</i>	228		171.000.000	75.000.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(14.939.516)	(75.000.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		121.641.569.529	111.030.322.823

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẤN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán văn phòng công ty giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		30.319.163.617	45.184.253.911
I. Nợ ngắn hạn	310		30.142.313.617	44.992.403.911
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10a	2.848.694.118	11.866.795.644
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	4.766.793.071	775.673.356
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	2.846.208.557	1.831.801.671
4. Phải trả người lao động	314		3.867.635.929	7.652.446.503
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	991.125.668	295.400.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14a	13.835.706.398	411.117.736
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15	10.769.670	21.373.709.927
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.16	975.380.206	785.459.074
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		176.850.000	191.850.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.10b	1.850.000	1.850.000
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.14b	175.000.000	190.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẬN HÀNH CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán vận hành công ty giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		91.322.405.912	65.846.068.912
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	91.322.405.912	65.846.068.912
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		47.600.880.000	47.600.880.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		47.600.880.000	47.600.880.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		323.060.671	323.060.671
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.655.874.059	1.362.252.276
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		41.742.591.182	16.559.875.965
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		2.239.529.450	1.878.786.815
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		39.503.061.732	14.681.089.150
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		121.641.569.529	111.030.322.823

Lập ngày 08 tháng 8 năm 2018

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thu Hằng

Kế toán trưởng



Hứa Minh Hồng

Giám đốc



Nguyễn Quốc Trinh

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẤN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VẤN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	267.650.013.148	164.598.828.959
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		267.650.013.148	164.598.828.959
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	213.495.597.310	150.571.403.953
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		54.154.415.838	14.027.425.006
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	239.879.538	442.549.058
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	897.418.934	160.270.887
Trong đó: chi phí lãi vay	23		896.176.441	110.759.362
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	9.086.948.779	6.289.131.988
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		44.409.927.663	8.020.571.189
11. Thu nhập khác	31	VI.6	8.027.470	-
12. Chi phí khác	32	VI.7	56.581.798	4.503.850
13. Lợi nhuận khác	40		(48.554.328)	(4.503.850)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		44.361.373.335	8.016.067.339
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	4.858.311.603	1.706.792.428
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		39.503.061.732	6.309.274.911

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thu Hằng

Kế toán trưởng



Hứa Minh Hồng

Lập ngày 08 tháng 8 năm 2018



Giám đốc



Nguyễn Quốc Trinh

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẤN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ VẤN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	44.361.373.335	8.016.067.339
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	4.840.190.716	4.511.885.436
- Các khoản dự phòng	03	(33.833.463)	3.143.000.000
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(17.913.595)	262.749
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(172.082.235)	(408.109.679)
- Chi phí lãi vay	06	896.176.441	110.759.362
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	49.873.911.199	15.373.865.207
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	26.449.439.756	4.084.836.740
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	900.785.011	(39.813.568)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(7.468.854.421)	(5.717.525.346)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(906.344.205)	-
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(879.887.885)	(59.205.993)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(3.925.527.637)	(3.127.516.988)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(984.566.000)	(2.170.105.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	63.058.955.818	8.344.535.052
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(3.688.303.600)	(1.063.956.141)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	7.672.500	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	165.107.235	408.109.679
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(3.515.523.865)	(655.846.462)

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VĂN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ văn phòng công ty giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	31.771.539.681	5.448.742.047
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(53.159.006.808)	(7.611.025.513)
5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(21.387.467.127)	(2.162.283.466)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	38.155.964.826	5.526.405.124
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1 10.114.017.562	30.983.077.780
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	15.745	(262.749)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1 48.269.998.133	36.509.220.155

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thu Hằng

Kế toán trưởng



Hứa Minh Hồng

Lập ngày 08 tháng 8 năm 2018



Giám đốc


 Nguyễn Quốc Trinh

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VĂN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VĂN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. **Hình thức sở hữu vốn:** Công ty Cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh:** Sản xuất, dịch vụ
3. **Hoạt động kinh doanh chính trong kỳ:**
 - Chế biến, gia công, kinh doanh lâm sản;
 - Chế biến, gia công, kinh doanh nông sản thực phẩm;
 - Kinh doanh xuất nhập khẩu hàng hóa tổng hợp;
 - Sản xuất, chế biến tinh dầu quế và các sản phẩm từ quế
4. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** Trong vòng 12 tháng
5. **Cấu trúc doanh nghiệp:**
Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc:
Bao gồm:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Nhà máy giấy Yên Bình	Xã Phú Thịnh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
Nhà máy giấy Văn Chấn	Xã Thượng Bằng La, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái
Nhà máy giấy Minh Quân	Xã Minh Quân, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái
Nhà máy gia công giấy xuất khẩu Nguyễn Phúc	Phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
Nhà máy sản Văn Yên	Xã Đông Cường, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái
Nhà máy chế biến tinh dầu quế Văn Chấn	Xã Sơn Lương, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái
Nhà máy gia công giấy Phú Thịnh	Xã Phú Thịnh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
Nhà máy giấy Yên Hợp	Xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái

6. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC:** Số liệu trên Bảng Cân đối kế toán văn phòng Công ty giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC năm 2017, số liệu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh văn phòng công ty giữa niên độ, Lưu chuyển tiền tệ văn phòng công ty giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC văn phòng công ty giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

II. KÝ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Kỳ kế toán năm**
Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VĂN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh báo cáo tài chính văn phòng công ty giữa niên độ (tiếp theo)

III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính văn phòng Công ty giữa niên độ.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán và nguyên tắc hạch toán chênh lệch tỷ giá

Công ty có phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ USD

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm. Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2018 cho các khoản tiền gửi ngân hàng, phải thu là tỷ giá mua vào của Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam: 22.920 VND/USD

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, để đáng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẤN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh báo cáo tài chính vấn phòng công ty giữa niên độ (tiếp theo)

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo thực tế phát sinh có đầy đủ chứng từ hợp lý hợp lệ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra theo qui định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu.

5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào cuối năm khi có sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho. Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại vật tư, hàng hóa, sản phẩm tồn kho theo qui định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu...

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ

a) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được Tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Riêng đối với máy móc thiết bị của Dự án sản Văn Yên dây chuyền số 2 áp dụng phương pháp khấu hao theo sản lượng, công suất thiết kế của dự án là 110.000 tấn sản phẩm (100 tấn sản phẩm/ngày, sản xuất 100 ngày/năm và thực hiện trong vòng 11 năm).

Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 25
Máy móc và thiết bị	5 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 10

b) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐVH

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty là Phần mềm máy tính đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng. Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẤN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh báo cáo tài chính văn phòng công ty giữa niên độ (tiếp theo)

c) Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả lãi vay vốn hóa nếu có) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa TSCĐ đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

7. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước ghi nhận chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động Sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí Sản xuất kinh doanh của các kỳ kế toán sau.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 12 tháng.

8. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

Các khoản phải trả thỏa mãn định nghĩa của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại cuối kỳ khi lập Báo cáo tài chính.

9. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Đối với khoản nợ thuê tài chính, tổng số nợ thuê phản ánh vào bên Có của tài khoản Vay và nợ thuê tài chính là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Các khoản vay, nợ bằng ngoại tệ phải quy đổi ra đơn vị tiền tệ kế toán theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh;

- Khi trả nợ, vay bằng ngoại tệ, bên Nợ tài khoản Vay và nợ thuê tài chính được quy đổi theo tỷ giá ghi sổ kế toán thực tế đích danh cho từng đối tượng;

- Khi lập Báo cáo tài chính, số dư các khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ phải được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

- Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc thanh toán và đánh giá lại cuối kỳ khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ được hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí hoạt động tài chính.

10. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, và chi phí lãi tiền vay phải trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc hạch toán các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ phải thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ. Các khoản chi phí thực tế phát sinh phải được quyết toán với chi phí phải trả đã trích trước, chênh lệch sẽ được hoãn nhập hoặc hạch toán tiếp vào chi phí.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẤN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh báo cáo tài chính văn phòng công ty giữa niên độ (tiếp theo)

11. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Quyền chọn trái phiếu chuyển đổi

Ghi nhận cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi.

Vốn khác thuộc chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chi tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

Lợi nhuận chưa phân phối

Ghi nhận kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

Các quỹ khác

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

b) Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẤN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh báo cáo tài chính văn phòng công ty giữa niên độ (tiếp theo)

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn./.

13. Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh;

- Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán hoặc hàng bán bị trả lại thì doanh nghiệp được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

+ Nếu sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại nhưng phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính, kế toán phải coi đây là một sự kiện cần điều chỉnh phát sinh sau ngày lập Bảng cân đối kế toán và ghi giảm doanh thu, trên Báo cáo tài chính của kỳ lập báo cáo (kỳ trước).

+ Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì doanh nghiệp ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau).

14. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán.

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

15. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

16. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển... Năm 2018, chi phí bán hàng được ghi nhận dưới các nhà máy, không ghi nhận trên văn phòng công ty

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VĂN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh báo cáo tài chính văn phòng công ty giữa niên độ (tiếp theo)

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

17. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Đối với dự án xây dựng Nhà máy sản xuất giấy để xuất khẩu Thác Bà của Nhà máy giấy Yên Bình, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 15% trên thu nhập chịu thuế trong vòng 12 năm (đến hết năm 2017).

Đối với thu nhập chịu thuế hoạt động sản xuất, chế biến nông sản tại các Nhà máy sản xuất, chế biến các sản phẩm từ sản tại địa bàn huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái (thuộc địa bàn kinh tế- xã hội khó khăn) thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi thuế với suất thuế TNDN 10% trong suốt thời gian hoạt động (Áp dụng kể từ 01/01/2015).

Các dự án còn lại, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VĂN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	49.973.170	44.968.066
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3.120.024.963	7.069.049.496
Các khoản tương đương tiền	45.100.000.000	3.000.000.000
<i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng</i>	<i>45.100.000.000</i>	<i>3.000.000.000</i>
Cộng	48.269.998.133	10.114.017.562

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
JIN CAI SHEN TECHNOLOGY CO., LTD	1.928.947.200	2.080.188.000
Công ty TNHH Giấy Lọc Phẩm - Đài Loan	1.679.806.800	1.379.994.000
Chi nhánh Công ty TNHH Đông Hòa	1.163.388.600	833.792.256
Công ty TNHH Vĩnh Hùng Cát	1.160.034.896	114.810.773
Các khách hàng khác	2.328.029.873	916.387.028
Cộng	8.260.207.369	5.325.172.057

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẤN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh báo cáo tài chính vắn phòng công ty giữa niên độ (tiếp theo)**3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Xí nghiệp tập thể cổ phần Tuấn Tú	122.600.000	-
Công ty TNHH Đức Thịnh	90.000.000	-
Trung tâm xúc tiến đầu tư và phát triển công thương	88.435.750	-
Công ty Điện lực Yên Bái	69.655.019	-
Công ty CP thiết bị công nghiệp và Xây dựng Bình Phát	-	571.500.000
Các nhà cung cấp khác	13.145.455	18.900.000
Cộng	383.836.224	590.400.000

4. Các khoản phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ông Phạm Quang Dương	40.500.000	-	91.500.000	-
Công ty TNHH Giấy Lọc Phẩm Dải Loạn - cước vận chuyển hộ	9.900.000	-	-	-
Thuế thu nhập cá nhân phải thu người lao động	148.209.959	-	30.757.655	-
Tạm ứng	578.470.000	-	173.623.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	-	-	920.421	-
Cộng	777.079.959	-	296.801.076	-

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

(*) Là khoản dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi của Công ty TNHH Đức Việt Anh đã quá hạn trên 5 năm và không có khả năng thu hồi.

6. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	197.700.520	-	145.539.594	-
Thành phẩm	1.139.376.918	-	2.092.322.855	(33.833.463)
Cộng	1.337.077.438	-	2.237.862.449	(33.833.463)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(33.833.463)	-
Hoàn nhập/Trích lập dự phòng bổ sung	33.833.463	-
Số cuối kỳ	-	-

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	527.923.449	85.540.000
Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ	463.960.756	-
Cộng	991.884.205	85.540.000

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh báo cáo tài chính văn phòng Công ty giữa niên độ (tiếp theo)

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	54.461.689.335	105.441.138.564	3.920.466.530	498.444.543	609.470.036	164.931.209.008
Mua trong kỳ	93.515.091	3.088.488.182	-	-	-	3.182.003.273
Tăng do phân loại lại	-	182.875.780	1.731.818.182	-	-	1.914.693.962
Thanh lý, nhượng bán	-	(197.431.407)	-	-	-	(197.431.407)
Giảm do phân loại lại	(143.806.237)	(1.731.818.182)	-	(39.069.543)	-	(1.914.693.962)
Số cuối kỳ	54.411.398.189	106.783.252.937	5.652.284.712	459.375.000	609.470.036	167.915.780.874

*Trong đó:**Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử
dụng*

	26.624.086.086	64.934.249.133	844.204.618	104.925.000	609.470.036	93.116.934.873
--	----------------	----------------	-------------	-------------	-------------	----------------

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	46.695.526.525	87.107.341.744	2.246.292.603	237.927.336	609.470.036	136.896.558.244
Khấu hao trong kỳ	1.777.754.378	2.656.890.729	331.531.095	59.074.998	-	4.825.251.200
Tăng do phân loại lại	-	15.655.382	48.418.365	-	-	64.073.747
Thanh lý, nhượng bán	-	(197.431.407)	-	-	-	(197.431.407)
Giảm do phân loại lại	(7.190.315)	(48.418.365)	-	(8.465.067)	-	(64.073.747)
Số cuối kỳ	48.466.090.588	89.534.038.083	2.626.242.063	288.537.267	609.470.036	141.524.378.037

Giá trị còn lại

Số đầu năm	7.766.162.810	18.333.796.820	1.674.173.927	260.517.207	-	28.034.650.764
Số cuối kỳ	5.945.307.601	17.249.214.854	3.026.042.649	170.837.733	-	26.391.402.837

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái; tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẮP PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi**9. Tài sản cố định vô hình**

Là phần mềm kế toán, chi tiết phát sinh trong kỳ như sau:

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	75.000.000	(75.000.000)	-
Tăng trong kỳ	171.000.000	(14.939.516)	156.060.484
Giảm trong kỳ	(75.000.000)	75.000.000	-
Số cuối kỳ	171.000.000	(14.939.516)	156.060.484

10. Phải trả người bán**a. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Đặng Thiết Hùng	-	2.022.694.800
Ông Trần Văn Chi	110.716.500	2.014.381.300
Ông Đào Xuân Ước	-	1.399.805.900
Công ty cổ phần hóa chất Việt Trì	170.959.360	1.022.310.660
Công ty cổ phần Đông á	1.004.688.625	427.520.720
Công ty TNHH thương mại hóa chất Ngọc Diệp	305.030.000	378.488.000
Công ty TNHH An Hoa	281.424.000	556.875.000
Các nhà cung cấp khác	975.875.633	4.044.719.264
Cộng	2.848.694.118	11.866.795.644

b. Phải trả người bán dài hạn

Là khoản phải trả cho Công ty TNHH Thiết bị Công nghiệp HTC Vinh Phúc.

11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Doanh nghiệp tư nhân Liên Sơn Đức	2.000.000.000	-
Công ty TNHH Thương mại và hỗ trợ đầu tư An Phát	1.200.000.000	-
HTX tiêu thụ CN DV tổng hợp Đức Thành Phát	629.027.020	142.315.600
Công ty HUEI TAI TRADING CO	-	278.261.854
Công ty TNHH MTV TM và VT Quốc tế Thái Dương	-	184.263.000
Cty TNHH Thương mại & Dịch vụ Hồng Mã	-	66.515.640
Các khách hàng khác	937.766.051	104.317.262
Cộng	4.766.793.071	775.673.356

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẬN HÀNH CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh báo cáo tài chính vận hành công ty giữa niên độ (tiếp theo)**12. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã thực nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	535.649.790	15.197.948.260	15.109.573.101	624.024.949
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.271.742.621	4.858.311.603	3.925.527.637	2.204.526.587
Thuế thu nhập cá nhân	-	390.868.967	382.790.916	8.078.051
Thuế tài nguyên	24.409.260	71.556.210	86.386.500	9.578.970
Thuế nhà đất	-	8.186.164	8.186.164	-
Tiền thuế đất	-	24.196.553	24.196.553	-
Các loại thuế khác	-	11.000.000	11.000.000	-
Cộng	1.831.801.671	20.562.067.757	19.547.660.871	2.846.208.557

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Bã sắn	Không chịu thuế
Giấy vàng mã, tinh bột sắn xuất khẩu	0 %
Sản phẩm tiêu thụ trong nước	10 %

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi tiết số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được trình bày ở thuyết minh số VI.8.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phí bảo vệ môi trường	393.319.000	240.400.000
Chi phí bảo hộ lao động	542.806.668	-
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	55.000.000	55.000.000
Cộng	991.125.668	295.400.000

14. Phải trả khác**a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác	13.835.706.398	411.117.736
Kinh phí công đoàn	67.512.906	16.785.996
Bảo hiểm xã hội	829.463.216	316.114.840
Bảo hiểm y tế	46.624.459	-
Bảo hiểm thất nghiệp	30.765.075	-
Phải trả lãi vay cá nhân	-	8.238.314
Tiền sáng kiến cải tiến kỹ thuật	-	56.500.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	12.852.237.600	-
Phải trả tiền thuế TNCN	-	6.596.935
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	9.103.142	6.881.651
Cộng	13.835.706.398	411.117.736

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẤN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh báo cáo tài chính vắn phòng công ty giữa niên độ (tiếp theo)**b. Phải trả dài hạn khác**

Là khoản nhận ký quỹ, ký cược dài hạn của Công ty:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ông Hà Xuân Quảng	5.000.000	5.000.000
Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Đỗ Cường	20.000.000	20.000.000
Doanh nghiệp tư nhân Bốn Sao	-	15.000.000
Ông Phạm Hữu Chung	150.000.000	150.000.000
Cộng	175.000.000	190.000.000

15. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Khả năng trả nợ	Giá trị	Khả năng trả nợ
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	<i>10.769.670</i>	<i>10.769.670</i>	<i>364.265.087</i>	<i>364.265.087</i>
Vay ngắn hạn cá nhân là bên liên quan	10.769.670	10.769.670	364.265.087	364.265.087
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>21.009.444.840</i>	<i>21.009.444.840</i>
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh Yên Bái	-	-	20.780.919.732	20.780.919.732
Vay ngắn hạn các cá nhân khác	-	-	228.525.108	228.525.108
Cộng	10.769.670	10.769.670	21.373.709.927	21.373.709.927

Chi tiết phát sinh về khoản vay trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Tăng khác (lãi vay nhập gốc)	Số cuối kỳ
Vay ngân hàng	20.780.919.732	31.071.539.681	(51.852.459.413)	-	-
Vay ngắn hạn cá nhân	592.790.195	700.000.000	(1.306.547.395)	24.526.870	10.769.670
Cộng	21.373.709.927	31.771.539.681	(53.159.006.808)	24.526.870	10.769.670

16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chuyển từ quỹ phúc lợi sang quỹ khen thưởng	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	175.921.117	587.243.566	251.904.883	(826.516.000)	188.553.566
Quỹ phúc lợi	609.537.957	587.243.566	(251.904.883)	(158.050.000)	786.826.640
Cộng	785.459.074	1.174.487.132	-	(984.566.000)	975.380.206

(*) Số trích lập trong kỳ xem thuyết minh V.17 – Vốn đầu tư của chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẬN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh báo cáo tài chính vận phòng công ty giữa niên độ (tiếp theo)**17. Vốn đầu tư của chủ sở hữu***Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	47.600.880.000	323.060.671	410.455.470	20.483.516.950	68.817.913.091
Trả cổ tức bằng tiền	-	-	-	(16.184.299.200)	(16.184.299.200)
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	10.769.223.584	10.769.223.584
Trích lập các quỹ	-	-	951.796.806	(2.153.593.611)	(1.201.796.805)
Chuyển lợi nhuận năm nay từ các đơn vị về vận phòng	-	-	-	3.911.865.566	3.911.865.566
Chuyển lỗ các năm trước từ đơn vị thành viên về vận phòng	-	-	-	(266.837.324)	(266.837.324)
Số dư cuối năm trước	47.600.880.000	323.060.671	1.362.252.276	16.559.875.965	65.846.068.912
Số dư đầu năm nay	47.600.880.000	323.060.671	1.362.252.276	16.559.875.965	65.846.068.912
Chia cổ tức	-	-	-	(12.852.237.600)	(12.852.237.600)
Lợi nhuận kỳ này	-	-	-	39.503.061.732	39.503.061.732
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	-	293.621.783	(293.621.783)	-
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(1.174.487.132)	(1.174.487.132)
Số dư cuối kỳ này	47.600.880.000	323.060.671	1.655.874.059	41.742.591.182	91.322.405.912

Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 ngày 07 tháng 04 năm 2018 như sau:

- Chi trả cổ tức bằng tiền: 27% /năm (tương đương 2.700 VND/ 1 cổ phiếu);
- Trích lập Quỹ đầu tư, phát triển sản xuất: 2% lợi nhuận sau thuế;
- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi: 8% lợi nhuận sau thuế;

Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.760.088	4.760.088
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.760.088	4.760.088
- Cổ phiếu phổ thông	4.760.088	4.760.088
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.760.088	4.760.088
- Cổ phiếu phổ thông	4.760.088	4.760.088
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẤN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh báo cáo tài chính văn phòng công ty giữa niên độ (tiếp theo)**18. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán văn phòng Công ty****A, Tài sản nhận giữ hộ**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vật tư nhận gia công của Công ty giấy Kim Thán Tài	2.134.158.950	2.550.684.286
Vật tư nhận gia công của Công ty TNHH Giấy Lục phẩm Đài Loan	2.049.978.008	2.623.162.272
Cộng	4.184.136.958	5.173.846.558

B, Ngoại tệ các loại

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	278,20	152.167,31

C, Nợ khó đòi đã xử lý

Đối tượng	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Nguyên nhân xóa sổ
	VND	VND	
Xí nghiệp TM DV Ánh Dương	237.948.479	237.948.479	Quá hạn quá lâu, nhà cung cấp không có khả năng thực hiện tiếp
Công ty Cổ phần TM và ĐT phát triển Đông Hà	56.285.614	56.285.614	Quá hạn quá lâu, nhà cung cấp không có khả năng thực hiện tiếp
Công ty Cổ phần XD và TM Hùng Dũng	10.000.000	10.000.000	Quá hạn quá lâu, nhà cung cấp không có khả năng thực hiện tiếp
Công ty Cổ phần Năm Sao	16.500.000	16.500.000	Quá hạn quá lâu, không có khả năng thu hồi
Chi nhánh điện Văn Chấn	12.000.000	12.000.000	Quá hạn quá lâu, không có khả năng thu hồi
Cộng	332.734.093	332.734.093	

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VĂN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán thành phẩm	267.650.013.148	164.598.828.959
Cộng	267.650.013.148	164.598.828.959

2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm đã bán	213.529.430.773	150.571.403.953
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(33.833.463)	-
Cộng	213.495.597.310	150.571.403.953

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẤN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh báo cáo tài chính văn phòng công ty giữa niên độ (tiếp theo)**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	165.107.235	408.109.679
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	56.858.708	34.439.379
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	17.913.595	-
Cộng	239.879.538	442.549.058

4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	896.176.441	110.759.362
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.242.493	49.248.776
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	262.749
Cộng	897.418.934	160.270.887

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	4.527.236.179	3.100.426.740
Chi phí vật liệu quản lý	139.844.030	136.709.868
Chi phí đồ dùng văn phòng	202.497.672	160.850.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	516.130.172	456.715.656
Thuế, phí và lệ phí	810.194.927	1.333.108.158
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	-	(1.857.000.000)
Chi trả trợ cấp thôi việc	77.171.329	10.439.999
Chi phí dịch vụ mua ngoài	593.090.300	964.337.824
Các chi phí khác	2.220.784.170	1.983.543.743
Cộng	9.086.948.779	6.289.131.988

6. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thanh lý tài sản cố định	6.975.000	-
Xử lý công nợ nhỏ lẻ	1.052.470	-
Cộng	8.027.470	-

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VĂN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh báo cáo tài chính văn phòng công ty giữa niên độ (tiếp theo)**7. Chi phí khác**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Phạt do vi phạm hợp đồng	1.115.212	-
Thuế bị phạt, bị truy thu	55.121.550	4.503.850
Xử lý công nợ nhỏ lẻ	345.036	-
Cộng	56.581.798	4.503.850

8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế văn phòng Công ty	44.361.373.335	8.016.067.339
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế các nhà máy chuyển về văn phòng Công ty	(7.636.437.738)	2.194.627.253
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	140.696.550	42.662.850
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	42.662.850
<i>Lương HĐQT không trực tiếp điều hành</i>	<i>48.000.000</i>	<i>41.520.000</i>
<i>Phạt chậm nộp, truy thu thuế, BHXH</i>	<i>55.121.550</i>	<i>1.142.850</i>
<i>Chi phí không có hóa đơn hợp lý hợp lệ</i>	<i>37.575.000</i>	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	36.865.632.147	10.253.357.442
Thu nhập chịu thuế TNDN với thuế suất 10%	25.148.148.273	4.473.798.538
Thu nhập chịu thuế TNDN với thuế suất 15%	-	348.227.132
Thu nhập chịu thuế TNDN với thuế suất 20%	11.717.483.874	5.431.331.772
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất quy định	4.858.311.603	1.585.880.278
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	120.912.150
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	4.858.311.603	1.706.792.428

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ VĂN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Các giao dịch không bằng tiền**

Trong kỳ Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi vay nhập gốc khoản vay cá nhân	24.526.870	43.483.605
Cộng	24.526.870	43.483.605

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẤN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh báo cáo tài chính vắn phòng công ty giữa niên độ (tiếp theo)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Bên liên quan là các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc		
Vay vốn của các thành viên HĐQT, BGD		-
Trả lại vốn vay cho các thành viên HĐQT, BGD	364.758.497	1.605.635.770
Lãi vay nhập gốc	11.263.080	22.911.226
Ban Kiểm soát		
Lãi vay nhập gốc	-	9.692.335
Vay tiền thành viên Ban Kiểm soát	100.000.000	
Trả lại vốn vay thành viên Ban Kiểm soát	100.000.000	

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ vay phải trả với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc	10.769.670	364.265.087
Cộng nợ vay phải trả	10.769.670	364.265.087

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập	1.145.874.156	1.765.179.571
Cổ tức được chia	3.677.456.700	6.854.233.400
Cộng	4.823.330.856	8.619.412.971

2. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là Báo cáo tài chính vắn phòng Công ty giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã soát xét và Báo cáo tài chính vắn phòng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thu Hằng

Kế toán trưởng

Hứa Minh Hồng

Lập ngày 08 tháng 8 năm 2018

Giám đốc

Nguyễn Quốc Trình